

東南科技大學新南向產學合作國際專班獎助學金辦法
QUY ĐỊNH VỀ HỌC BỔNG VÀ TRỢ CẤP HỌC TẬP DÀNH CHO SINH VIÊN CHƯƠNG
TRÌNH LỚP CHUYÊN BAN VỪA HỌC VỪA LÀM TÂN HƯỚNG NAM TRƯỜNG ĐẠI
HỌC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG NAM

106 學年度第 14 次招生委員會會議通過(107.03.06)
Được thông qua tại Hội nghị lần thứ 14 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 106 (ngày 06/03/2018)
107 學年度第 6 次招生委員會會議通過(107.12.04)
Được thông qua tại Hội nghị lần thứ 6 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 107 (ngày 04/12/2018)
109 學年度第 5 次招生委員會會議通過(109.10.27)
Được thông qua tại Hội nghị lần thứ 5 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 109 (ngày 27/10/2020)
109 學年度第 12 次招生委員會會議通過(110.02.23)
Được thông qua tại Hội nghị lần thứ 12 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 109 (ngày 23/02/2021)
110 學年度第 11 次招生委員會會議通過(111.01.04)
Được thông qua tại Hội nghị lần thứ 11 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 110 (ngày 04/01/2022)
111 學年度第 6 次招生委員會會議通過(111.10.25)
Được thông qua tại Hội nghị lần thứ 6 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 111 (ngày 25/10/2022)
112 學年度第 22 次招生委員會會議通過(113.06.11)
Được thông qua tại Hội nghị lần thứ 22 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 112 (ngày 11/06/2024)
113 學年度第 12 次招生委員會會議通過(114.01.09)
Được thông qua tại Hội nghị lần thứ 12 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 113 (ngày 09/01/2025)

第1條 目的：為幫助本校新南向產學合作國際專班之學生順利完成學業，特訂定本辦法。

Điều 1. Mục đích: Nhằm hỗ trợ sinh viên thuộc Chương trình lớp chuyên ban vừa học vừa làm Tân Hướng Nam của nhà trường hoàn thành chương trình học một cách thuận lợi, nhà trường ban hành quy định này.

第2條 獎助對象：申請本校就學之新南向產學合作國際專班之學生。

Điều 2. Đối tượng và điều kiện được nhận học bổng, trợ cấp: Sinh viên đăng ký theo học lớp chuyên ban vừa học vừa làm Tân Hướng Nam của nhà trường.

第3條 獎助原則

Điều 3. Các nguyên tắc khi nhận học bổng, trợ cấp:

一、獎助額度：

(一)第一學年第一學期學雜費享有全額助學金，第一學年第二學期起至第四學年上學期學雜費均可分期繳交。

Năm 1 học kỳ 1 học phí được miễn giảm, từ năm 1 học kỳ 2 đến năm 4 học kỳ 1 (hay được hiểu là kỳ 2 đến kỳ 7) học phí được phép làm đơn xin phân kỳ đóng tiền.

(二)學業成績獎學金，每學期第一名新台幣 5,000 元，第二名新台幣 3,000 元，第三名新台幣 2,000 元。

Mỗi học kỳ nếu sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, hạng nhất lớp được 5,000 TWD, hạng nhì được 3,000 TWD, hạng ba được 2,000 TWD.

(三)華測成績獎學金，入學後通過華測每 1 級(A1-C2)補助獎學金新台幣 3,000 元，每 1 級限補助 1 次。自 114 年 2 月 1 日起入學之新生通過華測 A1 級與 A2 級無獎學金，通過 B1 級、B2 級、C1 級、C2 級補助每 1 級獎學金新台幣 3,000 元，每 1 級限補助 1 次。

Sau khi sinh viên đến Đài Loan nhập học, nếu đăng ký thi kỳ thi năng lực hoa ngữ tiếng Trung TOCFL (A1-C2), thi đậu mỗi 1 cấp bậc sẽ được nhận học bổng 3,000 TWD, mỗi cấp bậc chỉ được nhận 1 lần. Đối với sinh viên mới nhập học từ ngày 01/02/2025 trở đi thông qua kỳ thi năng lực hoa ngữ cấp bậc A1 và A2

không được nhận học bổng, thông qua kỳ thi hoa ngữ cấp bậc B1, B2, C1, C2 mỗi cấp bậc được trợ cấp học bổng 3,000TWD, mỗi cấp bậc chỉ được nhận 1 lần.

- (四) 新南向國際學生產學合作專班學雜費皆依觀餐休閒與管理學院科系學雜費收費標準收費，工程與電資學院、創新設計學院科系學雜費之差額以助學金辦理之。

Học phí của các khoa ngành Học viện Công trình và Điện tử Thông tin, Học viện Thiết kế và Sáng tạo lớp chuyên ban vừa học vừa làm Tân Hướng Nam sẽ thu theo khoa ngành của Học viện Du Lịch Nhà Hàng Nghỉ Dưỡng và Quản Lý. Mức học phí chênh lệch được tính là học bổng.

- (五) 各學期修習系訂必修校外實習課程者，學校於當學期另獎助每位學生 20,000 元助學金，惟受領後未完成必修校外實習課程者，應於次學期開學前繳回本助學金 20,000 元。對於重補修完成系訂必修校外實習課程者，則不得受領取上開助學金。

Sinh viên tham gia chương trình thực tập tín chỉ bắt buộc ngoài trường mỗi học kỳ sẽ được nhà trường cấp học bổng hỗ trợ 20,000 TWD. Tuy nhiên, nếu không hoàn thành chương trình thực tập tín chỉ bắt buộc, thì trước khi kỳ học tiếp theo bắt đầu sinh viên phải hoàn trả lại 20,000 TWD. Sinh viên học lại hoặc học bổ sung chương trình thực tập tín chỉ bắt buộc sẽ không đủ điều kiện nhận học bổng này.

- (六) 前述第一學年第一學期學雜費享有全額助學金必須完成系上訂定當學年規劃之兩學期必修校外實習課程，未完成者必須繳回全額助學金，以校外實習替代課程完成必修校外實習課程者亦必須繳回全額助學金。

Đối với học bổng toàn phần học phí và lệ phí của học kỳ 1 năm học thứ nhất nêu trên, sinh viên bắt buộc phải hoàn thành chương trình thực tập bắt buộc ngoài trường kéo dài hai học kỳ theo kế hoạch do khoa quy định trong năm học đó.

Nếu không hoàn thành, sinh viên phải hoàn trả toàn bộ học bổng. Trường hợp sử dụng các môn học thay thế thực tập ngoài trường để hoàn thành yêu cầu thực tập bắt buộc cũng vẫn phải hoàn trả toàn bộ học bổng.

二、獎助年限：自入學起該學制修業年限內。

2. Niên hạn khen thưởng: trong thời gian đào tạo trên hệ thống trường tính từ kỳ nhập học không quá 4 năm.

三、獎助限制：

3. Giới hạn khen thưởng：

- (一) 未領取本校任何其他獎助學金者。

Sinh viên chưa nhận được các học bổng khác của trường

- (二) 該班校外實習課程為必修課程時，學生必須完成校外實習課程始得領取學業成績獎學金，以替代校外實習課程(校內實習)完成校外實習課程學分者，學期成績不列入評比，不得領取學業成績獎學金。

Sinh viên lớp có chương trình thực tập ngoài trường là môn học bắt buộc, sinh viên đó bắt buộc phải hoàn thành khóa học thực tập ngoài trường thì có thể nhận được học bổng khen thưởng thành tích học tập, những sinh viên nào hoàn thành học phần thực tập ngoài trường dựa theo chương trình học thay thế thực tập ngoài trường (thực tập trong trường) thì điểm thành tích học tập học kỳ không được đưa vào xét duyệt, không nhận được học bổng khen thưởng thành tích học tập.

- (三) 學期學業成績總分相同時，獎金均分，同時取代後續名次，依此類推。

Điểm thành tích học tập nếu bằng nhau thì học bổng khen thưởng sẽ được chia

đều, đồng thời thay thế cho thứ hạng tiếp theo đó.

第4條 申請時間

Điều 4. Thời gian và thủ tục đăng ký

- 一、第一學年第一學期學雜費及住宿費享有全額助學金當學期由國際暨兩岸事務處綜合業務組提出申請。

Học kỳ 1 năm học thứ nhất: Đối với khoản trợ cấp toàn bộ học phí và các khoản phí khác, Tổ Nghiệp vụ Tổng hợp thuộc Phòng Công tác Quốc tế và Hai bờ eo biển sẽ tổng hợp và nộp hồ sơ đăng ký trong học kỳ tương ứng.

- 二、學業成績獎學金於次學期由國際暨兩岸事務處綜合業務組提出申請。

Học bổng thành tích học tập: Tổ Nghiệp vụ Tổng hợp thuộc Phòng Công tác Quốc tế và Hai bờ eo biển sẽ tổng hợp và nộp hồ sơ đăng ký vào học kỳ tiếp theo.

- 三、華測成績獎學金由學生個人至國際暨兩岸事務處綜合業務組提出申請。

Học bổng thành tích kỳ thi năng lực Hoa ngữ : Sinh viên tự nộp hồ sơ đăng ký tại Tổ Nghiệp vụ Tổng hợp thuộc Phòng Công tác Quốc tế và Hai bờ eo biển.

- 四、系訂必修校外實習助學金由學生個人至國際暨兩岸事務處綜合業務組提出申請。

Trợ cấp thực tập ngoài trường đối với môn thực tập bắt buộc do khoa quy định: Tổ Nghiệp vụ Tổng hợp thuộc Phòng Công tác Quốc tế và Hai bờ eo biển sẽ tổng hợp và nộp hồ sơ đăng ký.

第5條 審查作業：

Điều 5. Công tác xét duyệt

- 一、依本校獎助學金審查程序辦理。

Việc xét duyệt được thực hiện theo quy trình xét duyệt học bổng và trợ cấp của nhà trường.

- 二、本助學金審查委員會由教務長、學務長、國際長、會計主任、國際暨兩岸事務處綜合業務組組長等 5 人組成。

Hội đồng xét duyệt học bổng và trợ cấp này gồm 5 thành viên: Trưởng phòng Giáo vụ, Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Quốc tế, Chủ nhiệm Phòng Kế toán, Tổ trưởng Tổ Nghiệp vụ Tổng hợp thuộc Phòng Công tác Quốc tế và Hai bờ eo biển.

第6條 繳交文件：

Điều 6. Hồ sơ cần nộp:

1. 申請表。

Đơn đăng ký.

2. 成績證明。

Giấy chứng nhận thành tích học tập.

第 7 條 本辦法經招生委員會議通過、陳請校長核定後實施，修正時亦同。

Điều 7. Quy định này được thực hiện sau khi được Hội nghị Ủy ban Tuyển sinh thông qua và trình Hiệu trưởng phê duyệt. Các nội dung sửa đổi, bổ sung sau này cũng được thực hiện theo quy trình tương tự.